

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

**ỨNG PHÓ KHẨN CẤP VỚI BỆNH LỞ MÒM LONG MÓNG  
DO VI RÚT THUỘC SEROTYPE SAT1 GÂY RA**

*Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026*

## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

### ỨNG PHÓ KHẨN CẤP VỚI BỆNH LỞ MÒM LONG MÓNG DO VI RÚT THUỘC SEROTYPE SAT1 GÂY RA

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

#### I. TÍNH CẤP THIẾT

Bệnh Lở mồm long móng (LMLM) là bệnh truyền nhiễm xuyên biên giới gây ra bởi vi rút thuộc họ *Picornaviridae*, giống *Aphthovirus* trên nhiều loài động vật móng guốc chẵn như trâu, bò, lợn, dê, cừu, hươu, nai. Hiện nay, bệnh LMLM đã xuất hiện tại tất cả các châu lục trên thế giới. Bệnh lây truyền chủ yếu qua tiếp xúc trực tiếp giữa động vật mắc bệnh và động vật cảm nhiễm; qua vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, phương tiện, dụng cụ, thức ăn, nước uống, người ra vào khu vực chăn nuôi bị ô nhiễm mầm bệnh.

Vi rút gây bệnh có 7 típ huyết thanh (serotype) là: A, O, C, Asia1, SAT 1, SAT 2, SAT 3. Trong đó, serotype O lưu hành phổ biến trên toàn cầu, serotype A gây ra một số ổ dịch tại Châu Á và Châu Phi; serotype Asia1 gây ra dịch lẻ tẻ tại Châu Á; serotype C không được phát hiện từ năm 2004; các serotype SAT1, SAT2, SAT3 lưu hành chủ yếu tại Châu Phi. Trong quần thể gia súc cảm nhiễm chưa có miễn dịch, tỷ lệ mắc bệnh có thể rất cao lên đến 100%; tỷ lệ chết thường thấp ở gia súc trưởng thành, khoảng 1-5%, nhưng có thể cao ở con non như bê, nghé, cừu non, lợn con (trên 20%), chủ yếu do viêm cơ tim, suy tim cấp.

Tại Việt Nam, 03 serotype đã được phát hiện là O, A và Asia1. Cụ thể serotype Asia1 xuất hiện lần đầu tiên năm 2005 và tồn tại đến năm 2008; serotype A gây ra các ổ dịch vào năm 2004 và giai đoạn 2015-2017; trong khi serotype O lưu hành phổ biến nhất tại nước ta. Từ năm 2020 đến nay, Việt Nam đã có 04 chủng vi rút LMLM serotype O lưu hành, gồm: O/ME-SA/PanAsia, O/ME-SA/Ind2001e, O/SEA/Mya-98 và O/Cathay, trong đó phần lớn các ổ dịch LMLM trên gia súc do vi rút O/ME-SA/Ind2001e gây ra.

Vi rút LMLM thuộc serotype SAT1 chủ yếu lưu hành ở tiểu vùng Sahara của Châu Phi với 13 chủng (topotype) khác nhau và được ký hiệu từ SAT1/I đến SAT1/XIII. Vi rút LMLM thuộc serotype SAT1 thường gây nhiễm trên cừu, dê và trâu rừng. Tuy nhiên, theo báo cáo của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO), vi rút LMLM thuộc serotype SAT1 đã xuất hiện tại Iraq từ tháng 3/2025, sau đó tiếp tục được báo cáo tại nhiều nước khu vực Trung Đông

và Tây Á như: Bahrain, Iran, Israel, Kuwait, Lebanon, Ai Cập, Cộng hòa Síp, Thổ Nhĩ Kỳ, Azerbaijan. Đặc biệt, từ đầu tháng 4/2026, Trung Quốc đã thông báo lần đầu tiên phát hiện 219 ca bệnh trên bò nhiễm vi rút LMLM thuộc serotype SAT1 toptype I tại 02 tỉnh Cam Túc và Tân Cương.

Đến nay, Việt Nam chưa ghi nhận sự xuất hiện của vi rút LMLM thuộc serotype SAT1. Bệnh LMLM do vi rút thuộc serotype SAT1 gây ra không phải là bệnh mới, mà là trường hợp bệnh LMLM có liên quan đến serotype ngoại lai, nên việc phòng bệnh, chống dịch, xử lý ổ dịch, kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y, công bố dịch, công bố hết dịch và tổ chức tiêm phòng phải được thực hiện theo khung pháp luật hiện hành đối với bệnh LMLM. Tuy nhiên, do các loại vắc xin phòng bệnh LMLM đang được cấp phép lưu hành tại Việt Nam chỉ có tác dụng bảo hộ với các chủng vi rút LMLM thuộc serotype O, A và Asial, không có khả năng bảo hộ đối với vi rút LMLM thuộc serotype SAT1; đồng thời, để phù hợp với đặc điểm của serotype ngoại lai này, cần bổ sung các giải pháp kỹ thuật tương ứng về xét nghiệm xác định serotype, giải trình tự gen, đánh giá tương đồng kháng nguyên của vắc xin, đánh giá hiệu lực vắc xin và phương án nhập khẩu, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, sử dụng vắc xin phù hợp. Vì vậy, nếu vi rút xâm nhập vào nước ta, nguy cơ ảnh hưởng lớn đến phát triển chăn nuôi gia súc móng guốc chẵn, đặc biệt là đàn trâu, bò, và gây thiệt hại kinh tế nghiêm trọng là rất đáng lo ngại nếu không chủ động ngăn chặn và ứng phó kịp thời.

Trong bối cảnh nêu trên, việc ban hành Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp là cần thiết nhằm chủ động ngăn chặn, phát hiện sớm, xử lý kịp thời khi xuất hiện trường hợp bệnh hoặc ổ dịch đầu tiên; đồng thời chuẩn bị trước đầy đủ cơ sở pháp lý, phương án kỹ thuật, nguồn lực, vật tư, sinh phẩm, hóa chất, xét nghiệm, kiểm nghiệm, khảo nghiệm và vắc xin để bảo đảm tổ chức ứng phó nhanh, đúng quy định pháp luật, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Chủ động ngăn chặn, giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời, hiệu quả bệnh LMLM do vi rút thuộc serotype SAT1 gây ra; huy động đúng mức, đúng thời điểm nguồn lực và vắc xin phù hợp để không ché ngay từ ổ dịch đầu tiên, không để lây lan diện rộng; đồng thời từng bước tạo miễn dịch quần thể khi nguy cơ hoặc dịch bệnh gia tăng.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Giảm thiểu thấp nhất nguy cơ chủng vi rút LMLM thuộc serotype SAT1 xâm nhập vào Việt Nam.

- Bảo đảm phát hiện sớm bằng xét nghiệm, định serotype và giải trình tự khi xuất hiện trường hợp nghi ngờ mắc bệnh LMLM.

- Ngay khi phát hiện ổ dịch đầu tiên, triển khai tiêm phòng khẩn cấp, tiêm phòng bao vây bằng vắc xin phù hợp về mặt kháng nguyên.

- Trong giai đoạn sau khi phát hiện ổ dịch đầu tiên, bảo đảm đủ nguồn vắc xin phù hợp để tổ chức tiêm phòng diện rộng trên địa bàn có nguy cơ cao và địa bàn đang có dịch để đạt miễn dịch quần thể.

- Bảo đảm đầy đủ vật tư, hóa chất, sinh phẩm, trang thiết bị, nguồn lực và cơ chế tài chính để tổ chức giám sát, chẩn đoán, xét nghiệm, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, nhập khẩu và sử dụng vắc xin theo quy định.

### **III. CĂN CỨ XÂY DỰNG VÀ NGUYÊN TẮC ỨNG PHÓ**

#### **1. Căn cứ xây dựng**

Kế hoạch này được xây dựng trên cơ sở Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế còn hiệu lực; các quy định của pháp luật về quản lý thuốc thú y, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y; các tiêu chuẩn, khuyến nghị kỹ thuật của Tổ chức Thú y thế giới (WOAH), Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực Liên Hợp Quốc (FAO) đối với bệnh LMLM.

#### **2. Nguyên tắc ứng phó**

- Phát hiện sớm, xét nghiệm nhanh, khoanh vùng sớm, xử lý kịp thời.

- Phân định rõ hai giai đoạn: (i) Khi chưa phát hiện bệnh LMLM do vi rút thuộc serotype SAT1 gây ra tại Việt Nam; (ii) Khi phát hiện ổ dịch LMLM do vi rút thuộc serotype SAT1 đầu tiên.

- Khi phát hiện ổ dịch LMLM do vi rút thuộc serotype SAT1 đầu tiên, phải áp dụng ngay các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định của Luật Thú

y và Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT (được sửa đổi, bổ sung); đồng thời tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm xác định serotype, giải trình tự gen, đánh giá tương đồng kháng nguyên của vắc xin và tổ chức tiêm phòng khẩn cấp, tiêm phòng bao vây tại ổ dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm trên cơ sở đánh giá nguy cơ và hướng dẫn chuyên môn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Sau giai đoạn khẩn cấp, căn cứ diễn biến dịch bệnh, kết quả giám sát, đánh giá tương đồng kháng nguyên và khả năng cung ứng, tổ chức tiêm phòng diện rộng để tạo miễn dịch quần thể trên phạm vi phù hợp, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực.

- Chỉ sử dụng vắc xin có dữ liệu phù hợp về chủng vắc xin và tương đồng kháng nguyên với chủng thực địa, được kiểm nghiệm, khảo nghiệm và được cơ quan có thẩm quyền cho phép nhập khẩu, sử dụng theo quy định.

- Việc công bố dịch, công bố hết dịch, xác định phạm vi ổ dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm, thành lập chốt kiểm dịch tạm thời, tổ chức tiêu hủy, huy động lực lượng, sử dụng vắc xin và áp dụng các biện pháp chống dịch cụ thể được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về thú y, pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan.

#### **IV. TÌNH HUỐNG ỨNG PHÓ**

Kế hoạch gồm 02 tình huống chính:

- Tình huống 1: Chưa phát hiện bệnh LMLM do vi rút thuộc serotype SAT1 tại Việt Nam.

- Tình huống 2: Phát hiện ổ dịch LMLM do vi rút thuộc serotype SAT1 tại Việt Nam.

#### **V. GIẢI PHÁP CHUNG**

##### **1. Tình huống 1: Chưa phát hiện bệnh LMLM do vi rút thuộc serotype SAT1 tại Việt Nam**

- Tăng cường kiểm soát nhập khẩu, kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật qua biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở; kịp thời phát hiện, ngăn chặn việc vận chuyển trái phép gia súc, sản phẩm gia súc từ quốc gia, vùng lãnh thổ có nguy cơ xâm nhiễm vi rút LMLM serotype SAT1.

- Tổ chức giám sát chủ động, giám sát dựa trên nguy cơ tại khu vực biên giới, chợ mua bán gia súc, điểm tập kết, cơ sở thu gom, cơ sở giết mổ, tuyến vận chuyển chính, đàn gia súc có nguy cơ cao và các địa điểm có yếu tố dịch tễ liên quan; kịp

thời lấy mẫu xét nghiệm, định serotype, giải trình tự gen đối với các trường hợp nghi ngờ, ổ dịch bất thường hoặc mẫu có liên quan dịch tễ.

- Rà soát, chuẩn bị đầy đủ năng lực kỹ thuật xét nghiệm, bao gồm quy trình chuyên môn, nguyên liệu xét nghiệm, cặp môi/đầu dò, chủng đối chứng, vật tư bảo hộ, hóa chất sát trùng, phương tiện lấy mẫu, vận chuyển mẫu, sinh phẩm xét nghiệm và điều kiện cần thiết để phát hiện sớm vi rút LMLM serotype SAT1.

- Đánh giá, cập nhật danh mục vắc xin phòng bệnh LMLM do vi rút thuộc serotype SAT1 có thể tiếp cận; tổ chức đánh giá tương đồng kháng nguyên giữa chủng vắc xin và chủng vi rút gây bệnh; chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật, phương án nhập khẩu, kiểm nghiệm, khảo nghiệm và phương án sử dụng vắc xin trong tình huống khẩn cấp theo đúng quy định của pháp luật.

- Ban hành và tổ chức triển khai trước phương án ứng phó khẩn cấp đối với bệnh LMLM do vi rút thuộc serotype SAT1 ngay trong giai đoạn chưa phát hiện bệnh tại Việt Nam; trong đó: xác định địa bàn trọng điểm, nhất là các tỉnh biên giới phía Bắc, các khu vực, địa điểm nguy cơ cao như cửa khẩu, đường mòn, lối mở, chợ mua bán gia súc, điểm tập kết, cơ sở thu gom, cơ sở giết mổ, cơ sở chăn nuôi gia súc quy mô lớn, tuyến vận chuyển chính; đồng thời xác định trước vị trí đặt chốt kiểm dịch tạm thời, địa điểm tiêu hủy, lực lượng tham gia, vật tư, hóa chất, sinh phẩm, phương tiện lấy mẫu, vận chuyển mẫu, phân tuyến xét nghiệm, cơ chế chỉ huy, điều hành và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị để sẵn sàng kích hoạt, tổ chức thực hiện ngay khi phát hiện trường hợp nghi ngờ, ca bệnh hoặc ổ dịch đầu tiên.

- Tổ chức thông tin, truyền thông nguy cơ; hướng dẫn người chăn nuôi, cơ sở thu gom, vận chuyển, giết mổ, buôn bán động vật, sản phẩm động vật thực hiện nghiêm các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, kiểm soát người và phương tiện ra vào cơ sở, không giấu dịch, không mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh và không vứt xác động vật ra môi trường.

## **2. Tình huống 2: Phát hiện ổ dịch LMLM do vi rút thuộc serotype SAT1**

- Kích hoạt ngay phương án ứng phó khẩn cấp đã được ban hành; tổ chức chỉ huy, điều hành ứng phó theo đúng thẩm quyền; báo cáo cấp có thẩm quyền và cập nhật tình hình dịch bệnh hàng ngày để chỉ đạo thống nhất từ trung ương đến địa phương.

- Tổ chức lấy mẫu khẩn cấp, xét nghiệm xác định bệnh LMLM, định serotype, giải trình tự gen; điều tra dịch tễ, truy xuất nguồn lây, truy vết gia súc, sản phẩm gia súc, phương tiện, con người và các yếu tố có liên quan nhằm xác định phạm vi nguy cơ và áp dụng biện pháp xử lý phù hợp.

- Khoanh vùng ổ dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm; tổ chức chốt kiểm dịch tạm thời, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, thu gom, buôn bán, giết mổ gia súc và sản phẩm gia súc cảm nhiễm theo quy định của pháp luật về thú y và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Tổ chức xử lý ổ dịch theo quy định của pháp luật; thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng liên tục tại ổ dịch, khu vực xung quanh ổ dịch, chợ, cơ sở giết mổ, phương tiện vận chuyển và các địa điểm có nguy cơ phát tán mầm bệnh.

- Triển khai ngay tiêm phòng khẩn cấp, tiêm phòng bao vây tại ổ dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm và các địa bàn có nguy cơ cao bằng loại vắc xin phù hợp, trên cơ sở kết quả đánh giá tương đồng kháng nguyên, khả năng cung ứng và hướng dẫn chuyên môn của Cục Chăn nuôi và Thú y.

- Sau giai đoạn khẩn cấp, căn cứ diễn biến dịch bệnh, kết quả giám sát, đánh giá tương đồng kháng nguyên, phạm vi lưu hành mầm bệnh và khả năng cung ứng vắc xin để xem xét tổ chức tiêm phòng diện rộng trên địa bàn nguy cơ cao hoặc địa bàn đang có dịch, nhằm tạo miễn dịch quần thể trên phạm vi phù hợp, bảo đảm hiệu quả, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực.

- Tăng cường giám sát sau tiêm phòng, đánh giá tỷ lệ bao phủ, đánh giá đáp ứng miễn dịch, giám sát lưu hành vi rút trong quần thể đã tiêm và chưa tiêm, kịp thời điều chỉnh biện pháp chống dịch, sử dụng vắc xin và phạm vi ứng phó cho phù hợp với diễn biến thực tế.

## **VI. BIỆN PHÁP KỸ THUẬT TRỌNG TÂM**

1. Kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm.

2. Giám sát lâm sàng, giám sát bị động, giám sát chủ động dựa trên nguy cơ; lấy mẫu huyết thanh, dịch biểu mô, bệnh phẩm phù hợp; xét nghiệm sinh học phân tử, định serotype; lựa chọn mẫu đại diện để giải trình tự gen, phân tích chuyên sâu, đánh giá tương đồng kháng nguyên, đánh giá hiệu lực vắc xin với chủng vi rút lưu hành.

3. Khoanh vùng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý xác động vật, chất thải, sản phẩm động vật không bảo đảm yêu cầu, bảo đảm không phát tán mầm bệnh ra môi trường.

4. Tổ chức tiêu hủy gia súc chết, gia súc mắc bệnh, gia súc nghi mắc bệnh và gia súc có kết quả xét nghiệm dương tính với vi rút LMLM thuộc serotype SAT1 tại ổ dịch hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật về thú y, pháp luật về bảo vệ môi trường và hướng dẫn chuyên môn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

5. Tiêm phòng khẩn cấp và tiêm phòng bao vây ngay sau khi phát hiện ổ dịch đầu tiên; xây dựng phương án tiêm phòng diện rộng sau đó để tạo miễn dịch quần thể.

6. Chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; kiểm soát nhập con giống, người, phương tiện, thức ăn, nước uống; vệ sinh, khử trùng và quản lý chất thải.

7. Thông tin, truyền thông nguy cơ, hướng dẫn người dân, thương lái, cơ sở giết mổ, vận chuyển, cơ sở chăn nuôi thực hiện đúng khuyến cáo.

## **VII. TỔ CHỨC TIÊM PHÒNG VẮC XIN PHÒNG BỆNH LMLM DO VI RÚT THUỘC SEROTYPE SAT1**

1. Việc lựa chọn, nhập khẩu, kiểm nghiệm, khảo nghiệm và sử dụng vắc xin phòng bệnh LMLM do vi rút thuộc serotype SAT1 phải căn cứ vào dữ liệu về chủng vắc xin, mức độ tương đồng kháng nguyên với chủng vi rút thực địa, hiệu lực bảo hộ dự kiến, đối tượng vật nuôi, mục tiêu sử dụng, điều kiện bảo quản, khả năng cung ứng, kết quả kiểm nghiệm, khảo nghiệm và quy định của pháp luật về thú y, pháp luật về thuốc thú y và pháp luật có liên quan.

2. Khi phát hiện ổ dịch đầu tiên, căn cứ kết quả đánh giá nguy cơ, kết quả xét nghiệm xác định serotype, dữ liệu tương đồng kháng nguyên và khả năng sẵn có của vắc xin, tổ chức tiêm phòng khẩn cấp, tiêm phòng bao vây tại ổ dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm và địa bàn nguy cơ cao theo hướng dẫn của Cục Chăn nuôi và Thú y.

3. Sau giai đoạn khẩn cấp, căn cứ kết quả giám sát, tốc độ lây lan, phạm vi lưu hành mầm bệnh, mật độ đàn gia súc cảm nhiễm, mức độ tương đồng kháng nguyên và khả năng cung ứng vắc xin, xem xét tổ chức tiêm phòng diện rộng trên phạm vi phù hợp nhằm tạo miễn dịch quần thể; đồng thời tiếp tục duy trì chương trình phòng bệnh LMLM đối với các serotype đang lưu hành theo kế hoạch tiêm phòng hiện hành.

4. Trường hợp cần thiết, việc nhập khẩu, kiểm nghiệm, khảo nghiệm và cho phép sử dụng khẩn cấp vắc xin phòng bệnh LMLM do vi rút thuộc serotype SAT1 được thực hiện theo quy định của Luật Thú y, pháp luật về thuốc thú y và các quy định pháp luật có liên quan.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KINH PHÍ**

1. Cục Chăn nuôi và Thú y là cơ quan đầu mối tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc triển khai Kế hoạch; tổ chức phân tích nguy cơ, hướng dẫn giám sát, xét nghiệm, xử lý ổ dịch, sử dụng vắc xin; chủ trì tổng hợp tình hình, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và tham mưu điều chỉnh, bổ sung các biện pháp ứng phó cho phù hợp với diễn biến dịch bệnh.

2. Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm thú y Trung ương I, Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm thú y Trung ương II có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ năng lực xét nghiệm, vật tư, sinh phẩm, hóa chất, chủng đôi chứng; tổ chức tiếp nhận mẫu, xét nghiệm phát hiện tác nhân, định serotype, giải trình tự gen, phân tích chuyên sâu, báo cáo ngay kết quả xét nghiệm theo quy định và phối hợp đánh giá tương đồng kháng nguyên của vắc xin khi cần thiết.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xây dựng, cập nhật kế hoạch của địa phương; tổ chức giám sát, lấy mẫu, vận chuyển mẫu, phát hiện sớm, điều tra ổ dịch, khoanh vùng, kiểm soát vận chuyển, giết mổ, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, tổ chức tiêm phòng và thực hiện các biện pháp chống dịch theo đúng thẩm quyền, quy định của pháp luật và hướng dẫn chuyên môn của Cục Chăn nuôi và Thú y.

4. UBND cấp tỉnh, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí nguồn lực, lực lượng, địa điểm tiêu hủy, vị trí chốt kiểm dịch tạm thời, vật tư, hóa chất, phương tiện, nhân lực và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó khi phát sinh tình huống dịch bệnh trên địa bàn.

5. Người chăn nuôi, cơ sở giết mổ, cơ sở thu gom, vận chuyển, buôn bán động vật, sản phẩm động vật có trách nhiệm chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh là chính; thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, an toàn sinh học; khai báo dịch bệnh, phối hợp giám sát, lấy mẫu, xử lý ổ dịch và tiêm phòng theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

6. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

7. Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí cho các hoạt động do cơ quan trung ương thực hiện, gồm: chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, xét nghiệm, giải trình tự gen, đánh giá nguy cơ, tập huấn, hội nghị, diễn tập, truyền thông, chuẩn bị vật tư, hóa chất, sinh phẩm, kiểm nghiệm, khảo nghiệm và hỗ trợ vắc xin trong trường hợp cần thiết.

8. Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí cho các hoạt động do địa phương thực hiện, gồm: giám sát, lấy mẫu, vận chuyển mẫu, tiêu độc khử trùng, kiểm soát ổ dịch, chốt kiểm dịch, tiêu hủy, hỗ trợ người chăn nuôi bị thiệt hại theo quy định, tổ chức tiêm phòng, tuyên truyền, nhân lực và trang thiết bị. Trường hợp nhu cầu kinh phí vượt khả năng cân đối của địa phương, địa phương lập dự toán, thuyết minh gửi cơ quan có thẩm quyền để xem xét, quyết định hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật./.